

Bản án số: 405/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 08/5/2018

V/v: “Ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN 8 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Kim

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Vũ Minh Hoàng

2. Bà Đỗ Trương Hồng Thảo

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Diệu Trinh - Thư ký Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện Kiểm Sát nhân dân Quận 8 tham gia phiên tòa: Bà Phan Tuyết Trinh - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 5 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 8, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 771/2017/TLST- HNGĐ ngày 25 tháng 7 năm 2017, về việc “Ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 22/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 02 tháng 4 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 19/2018/QĐST-HNGĐ ngày 19 tháng 4 năm 2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Nguyễn K, sinh năm: 1968 (*có mặt*)

Trú tại: 36 đường 266 B, Phường S, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh. (Số cũ: D9 khu A đường B, Phường S, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh)

Bị đơn: Bà Trần Thị Thu H, sinh năm: 1969 (*vắng mặt*)

Trú tại: 36 đường 266 B, Phường S, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh. (Số cũ: D9 khu A đường B, Phường S, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Theo đơn khởi kiện và lời trình bày của nguyên đơn ông Nguyễn K thể hiện:

- Ông Nguyễn K và bà Trần Thị Thu H kết hôn và chung sống có đăng ký kết hôn. Giấy chứng nhận kết hôn số 63, quyền số 01/93, đăng ký ngày 07/12/1993 tại Ủy ban nhân dân Phường M, Quận N, Thành phố Hồ Chí Minh.

Quá trình chung sống lúc đầu có hạnh phúc, nhưng về sau phát sinh mâu thuẫn không thể hàn gắn được, nguyên nhân chủ yếu là vợ chồng bất đồng quan

điểm, không phù hợp tính tình, cuộc sống không có hạnh phúc, mâu thuẫn kéo dài, hơn 9 năm sống ly thân, hiện mỗi người tự lo cuộc sống riêng của mình, không còn quan tâm lẫn nhau. Nay ông thấy không còn tình cảm nên ông quyết định ly hôn.

Về con chung: Có 02 con chung tên Nguyễn Ngọc Uyên P, sinh ngày 16/10/1994 và Nguyễn Ngọc Như Q, sinh ngày 01/5/1997. Cả hai con đã trưởng thành.

Về tài sản chung: Ông K khai không có

Về nợ chung: Ông K khai không có

*Bị đơn bà Trần Thị Thu H không đến Tòa, không có bản tự khai, Tòa án không tiến hành hòa giải được.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 8 có bà Phan Tuyết Trinh phát biểu ý kiến như sau:

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán và Hội đồng xét xử thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: kể từ khi thụ lý vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn ông Nguyễn K đã chấp hành đúng các quy định. Bị đơn bà Trần Thị Thu H vắng mặt toàn bộ suốt quá trình giải quyết vụ án, vi phạm theo Điều 70, 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Về nội dung: Ông K xác định không còn tình cảm, hiện cả hai cũng không còn sống chung, bà H nhiều lần Tòa án triệu tập để giải quyết nhưng bà không đến Tòa, chứng tỏ bà H không mong muốn đoàn tụ. Ông K yêu cầu ly hôn nên căn cứ Điều 51 và Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, chấp nhận yêu cầu ly hôn của ông Nguyễn K.

Về con chung: Có 02 con chung tên Nguyễn Ngọc Uyên P, sinh ngày 16/10/1994 và Nguyễn Ngọc Như Q, sinh ngày 01/5/1997. Cả hai con đã trưởng thành nên không xem xét; Tài sản chung và nợ chung ông K khai không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào ý kiến của Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Hội đồng xét xử nhận định:

1. Về tố tụng:

Ông Nguyễn K có đơn yêu cầu ly hôn với bà Trần Thị Thu H. Ông K với bà H chung sống có đăng ký kết hôn nên đây là hôn nhân hợp pháp. Do ông K và bà H có hộ khẩu tại số D9 khu A đường B, Phường S, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh nay là số 36 đường 266 B, Phường S, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại Điều 28, Điều 36, Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Qua xác minh nơi cư trú của bà H tại địa phương thì bà H vẫn cư trú tại số D9 khu A đường B, Phường S, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh nay là số 36 đường 266 B, Phường S, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Tòa án nhiều lần tổng đạt văn bản của Tòa nhưng bà H vẫn không đến, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 22/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 02/4/2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 19/2018/QĐST-HNGĐ ngày 19/4/2018 nhưng tại phiên tòa hôm nay bà H vẫn vắng mặt không có lý do. Vì vậy, căn cứ vào Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bà H, bà H vắng mặt không có lý do.

2. Về nội dung:

- Về quan hệ vợ chồng:

Ông Nguyễn K và bà Trần Thị Thu H sống chung và có đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 63, quyền số 01/93, đăng ký ngày 07/12/1993 tại Ủy ban nhân dân Phường M, Quận N, Thành phố Hồ Chí Minh.

Theo ông K, lý do ông yêu cầu ly hôn với bà H vì cuộc sống không có hạnh phúc, vợ chồng không cùng quan điểm, mâu thuẫn kéo dài, đã sống ly thân hơn 9 năm, hiện tại mỗi người tự lo cuộc sống riêng, không còn quan tâm với nhau, mục đích hôn nhân không đạt được. Nay ông xác định vợ chồng không còn tình cảm nên ông yêu cầu ly hôn.

Đối với bà H, mặc dù đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản, triệu tập nhiều lần để giải quyết nhưng bà H vẫn vắng mặt không có lý do. Điều đó cho thấy bà H không còn tình cảm với ông K và không mong muốn đoàn tụ. Xét thấy, mâu thuẫn giữa các bên đã thật sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ vào Điều 51 và Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của ông Nguyễn K.

- Về con chung: Có 02 con chung tên Nguyễn Ngọc Uyên P, sinh ngày 16/10/1994 và Nguyễn Ngọc Như Q, sinh ngày 01/5/1997. Cả hai con chung của ông K, bà H đều đã hơn 18 tuổi nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Về tài sản chung; nợ chung: Ông K khai không có.

- Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Căn cứ vào Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016, ông K phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm là 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 36, Điều 39, Điều 227, Điều 273 và Điều 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ Luật thi hành án dân sự ;

- Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về qui định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn K.

- Về quan hệ hôn nhân: ông Nguyễn K ly hôn với bà Trần Thị Thu H.

- Về con chung: Có 02 con chung tên Nguyễn Ngọc Uyên P, sinh ngày 16/10/1994 và Nguyễn Ngọc Như Q, sinh ngày 01/5/1997. Cả hai con đã trưởng thành.

- Về tài sản chung và nợ chung: Ông K khai không có.

2. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: là 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng, ông K phải chịu nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng theo biên lai thu số 0013119 ngày 20/7/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh. Ông K đã nộp đủ án phí.

3. Các đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết hợp lệ.

(Kể từ ngày bản án này có hiệu lực pháp luật thì Giấy chứng nhận kết hôn của ông Nguyễn K và bà Trần Thị Thu H số 63, quyền số 01/93, đăng ký ngày 07/12/1993 tại Ủy ban nhân dân Phường M, Quận N, Thành phố Hồ Chí Minh không còn giá trị).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- VKSND Q.8;
- Chi cục THADS Q.8;
- UBND Phường M, Quận N;
- Các đương sự;
- Lưu: VP, hồ sơ vụ án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Kim

